

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Duyên Văn Hiền
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Nhật P, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 11, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2022 và đơn xin vắng mặt ngày 14/4/2022 anh Huỳnh Nhật P trình bày: Anh và chị Đỗ Thị T chung sống với nhau từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 276 ngày 12/11/2013*). Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống lúc đầu sống hạnh phúc. Thời gian về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau, anh và chị T đã sống ly thân gần 04 năm nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị T có 01 người con tên Huỳnh Nhật Chương, sinh ngày 30/5/2014. Khi ly hôn anh yêu cầu được

trực tiếp nuôi con. Do từ trước đến nay cháu Chương sống chung với anh.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị T: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng chị Đỗ Thị T vẫn vắng mặt tại tòa; không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Đỗ Thị T có nơi cư trú tại khóm 11, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Huỳnh Nhật P khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Đỗ Thị T tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Anh P là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự anh P là nguyên đơn, chị T là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh P xin vắng mặt, chị T vắng mặt; Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị T không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, anh và chị đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh và chị đã sống ly thân gần 04 năm nay. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, cho anh P được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh P và chị T có 01 người con chung tên Huỳnh Nhật Chương, sinh ngày 30/5/2014. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Do từ trước đến nay cháu Chương sống chung với anh.

Xét, con chung tên Huỳnh Nhật Chương, sinh ngày 30/5/2014. Hiện nay anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng, từ khi anh và chị sống ly thân đến nay cháu

Chương sống với anh, gần gũi với anh, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Huỳnh Nhật Chương cho anh Huỳnh Nhật P được trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp với ước nguyện của cháu Chương tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 21/3/2022). Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng*: Anh P không đặc ra, chị T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ*: Anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh P phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Nhật P về việc ly hôn với chị Đỗ Thị T.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Nhật Chương, sinh ngày 30/5/2014 cho anh Huỳnh Nhật P được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đỗ Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Nhật P phải nộp số tiền 300.000 đồng; ngày 16/3/2022 anh P đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004535 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký việc kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công